

Số: 317 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cụm công nghiệp làng nghề Xuân Lai”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “**Cụm công nghiệp làng nghề Xuân Lai**” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần xây lắp Tràng An (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương; UBND huyện Gia Bình; Công ty Cổ phần xây lắp Tràng An và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *ja*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “CỤM CÔNG NGHIỆP LÀNG NGHỀ XUÂN LAI” (Kèm theo Quyết định số: 317/QĐ - UBND ngày 02 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cụm công nghiệp làng nghề Xuân Lai.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần xây lắp Trảng An.
- Địa điểm thực hiện: Xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên địa bàn xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh với tổng diện tích khoảng 9,35 ha.

- Quy mô xây dựng: Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng Cụm công nghiệp gồm: Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát và xử lý chất thải, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, phòng chống cháy nổ và các công trình phụ trợ có liên quan.

- Ngành nghề hoạt động chủ yếu: Nghề truyền thống (sản phẩm mỹ nghệ bằng tre trúc, khâu trang, găng tay, thủ công mỹ nghệ...); bảo quản và chế biến nguyên nhiên liệu, nông lâm sản, thực phẩm; thiết bị, dụng cụ vật tư cho y tế; cơ khí, chế tạo máy; linh kiện điện tử; nhóm các ngành công nghiệp phụ trợ khác....

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Giai đoạn chuẩn bị → Giai đoạn thi công xây dựng → Giai đoạn quản lý, vận hành.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

Gồm các hạng mục: San nền; đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; trạm xử lý nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện và chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc; khuôn viên cây xanh (CX4, CX5, CX6).

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 2 vụ trở lên với diện tích khoảng 81.074,9 m², thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn triển khai xây dựng:
 - + Tác động do nước thải sinh hoạt.
 - + Tác động do nước thải thi công xây dựng.
 - + Tác động do nước mưa chảy tràn bề mặt, cuốn trôi chất bẩn.

+ Tác động do sinh khối thực vật phát quang từ hoạt động dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng thi công.

+ Tác động do chất thải rắn sinh hoạt do hoạt động của công nhân lao động trên công trường.

+ Tác động do chất thải rắn xây dựng trong thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Tác động do chất thải rắn nguy hại.

+ Tác động do bụi khuếch tán từ các hoạt động thi công dự án.

+ Tác động do bụi khuếch tán đối với môi trường không khí khu vực tuyến vận chuyển phục vụ thi công dự án.

+ Tác động do bụi, khí thải ống xả của các loại phương tiện, máy móc tham gia thi công.

+ Tác động do bụi, khí thải từ công tác hàn thi công.

+ Tác động do bụi, khí thải từ các nguồn khác.

+ Tác động do ô nhiễm tiếng ồn nguồn.

+ Tác động do rung trong giai đoạn thi công dự án.

+ Tác động đến kinh tế - xã hội.

+ Tác động đến hệ sinh thái.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Tác động do nước thải sinh hoạt.

+ Tác động do nước mưa chảy tràn.

+ Tác động do chất thải rắn sinh hoạt.

+ Tác động do chất thải rắn nguy hại từ sinh hoạt, bảo dưỡng TBA.

+ Tác động đến kinh tế - xã hội, sức khỏe cộng đồng.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn triển khai xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Lượng nước thải phát sinh khoảng 4,5 m³/ngày. Thành phần nước thải chứa các chất ô nhiễm như: các chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh.

+ Nước thải thi công: Lượng nước thải phát sinh khoảng 1,5m³/ngày. Thành phần nước thải có hàm lượng chất lơ lửng, các chất hữu cơ, vô cơ cao có khả năng gây ô nhiễm nguồn tiếp nhận trong khu vực.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt: Lượng nước thải phát sinh khoảng 135 m³/ngày đêm. Thành phần có chứa cặn lơ lửng (SS), chất dinh dưỡng (N, P), các chất hữu cơ (BOD, COD), vi sinh,...

+ Nước thải sản xuất: Lượng nước thải phát sinh khoảng 229,5 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chỉ tiêu hóa lý BOD₅, COD, SS, Tổng Nitơ, Amoni, Tổng Phốtpho.

3.2. Khí thải:

- Giai đoạn triển khai xây dựng:

+ Bụi khí thải đào đắp, san ủi, lu đầm, san nền với nồng độ $175,00013 \mu\text{g}/\text{m}^3$;

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng (đất, đá dăm, cát, bê tông...), vận chuyển đồ thải (bùn, đất dư thừa) với nồng độ bụi từ $1,4-7,516 \mu\text{g}/\text{m}^3$; CO nồng độ từ $24,49-131,537 \mu\text{g}/\text{m}^3$; SO_2 nồng độ từ $8,748-46,978 \mu\text{g}/\text{m}^3$; NO_x nồng độ từ $48,112-258,377 \mu\text{g}/\text{m}^3$;

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc thi công trên công trường với nồng độ bụi $9,74 \text{ mg}/\text{m}^3$; SO_2 với nồng độ $0,35 \text{ mg}/\text{m}^3$; NO_x với nồng độ $98,83 \text{ mg}/\text{m}^3$; CO với nồng độ $24,71 \text{ mg}/\text{m}^3$;

+ Khí thải từ quá trình hàn với nồng độ khói hàn là $0,408 \text{ mg}/\text{s}$; nồng độ CO là $0,004 \text{ mg}/\text{s}$; nồng độ NO_x là $0,005 \text{ mg}/\text{s}$;

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ hoạt động giao thông của các phương tiện ra vào dự án với nồng độ bụi xe máy $0,02-0,36 \text{ mg}/\text{m}^3$; bụi xe ca và xe con $0,01-0,27 \text{ mg}/\text{m}^3$; SO_2 xe máy $0,01-0,05 \text{ mg}/\text{m}^3$; SO_2 xe ca và xe con $0,01-0,10 \text{ mg}/\text{m}^3$; NO_2 xe máy $0,06-1,24 \text{ mg}/\text{m}^3$; NO_2 xe ca và xe con: $0,45-8,57 \text{ mg}/\text{m}^3$; CO xe máy $0,74-14,21 \text{ mg}/\text{m}^3$; CO xe ca và xe con $1,19-22,84 \text{ mg}/\text{m}^3$.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn

- Giai đoạn triển khai xây dựng:

+ Sinh khối thực vật phát quang: Phát sinh từ hoạt động dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng thi công với khối lượng khoảng $59.606,25 \text{ kg}$. Thành phần chủ yếu gồm xác thực vật hữu cơ dễ phân hủy sinh học, dễ thời rữa.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của công nhân lao động trên công trường với khối lượng khoảng $50 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm các chất hữu cơ dễ phân hủy như thực phẩm, vỏ bánh trái, phần còn lại là giấy, nilon, thủy tinh,...

+ Chất thải rắn xây dựng trong thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án với khối lượng khoảng $1.138,30 \text{ tấn}$. Thành phần chủ yếu gồm: xi măng, gạch đá, cốp pa hỏng, xà bần, vụn nguyên liệu, các loại chất thải khác.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động hàng ngày của dự án với khối lượng khoảng $30 \text{ kg}/\text{ngày}$, bao gồm các chất thải rắn hữu cơ dễ phân hủy (thức ăn thừa,...) chiếm tỷ lệ khoảng 70%; Các chất thải rắn khó phân hủy, không nguy hại: rác thải văn phòng, trang phục cá nhân, giấy bao gói, nilon,... chiếm khoảng 30%

+ Chất thải rắn thông thường: Bùn thải từ hồ ga với khối lượng khoảng $4 \text{ m}^3/\text{năm}$, bùn thải từ Trạm xử lý nước thải tập trung với khối lượng khoảng $15,42 \text{ kg}/\text{ngày}$ chứa cặn lắng, váng nổi hoặc dạng lỏng.

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn triển khai xây dựng: phát sinh từ các hoạt động thi công trên công trường khoảng $1.380 \text{ kg}/\text{năm}$. Thành phần gồm giẻ lau dính dầu mỡ, ốc quy, pin thải, bao bì cứng thải bằng nhựa, bằng kim loại nhiễm thành phần nguy hại, dầu nhiên liệu và dầu diesel thải, que hàn thải..

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh khi dự án đi vào hoạt động là khoảng 137 kg/năm; chủ yếu như các loại đồ dụng điện hỏng có nguy cơ nhiễm kim loại độc hại (bóng đèn neon; bình acqui,...), dầu thải và chất thải nhiễm dầu.

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn triển khai xây dựng: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải (xe tải, xe máy, ô tô...); máy móc, thiết bị thi công (máy đầm, máy ủi, máy đào, máy san...); hoạt động thi công xây dựng, tiếng ồn phát sinh từ các khu tập trung công nhân xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào Cụm công nghiệp, hoạt động máy móc vận hành, vận hành Trạm xử lý nước thải của Cụm công nghiệp và hoạt động sản xuất của các nhà máy thành viên trong Cụm công nghiệp.

3.5. Các tác động khác: Dự án tác động đến các hộ dân do bị chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 81.074,9 m² đất trồng lúa hai vụ.

- Tác động liên quan công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng, tác động đến đa dạng sinh học tại khu vực.

- Sự cố mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng.

- An toàn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn triển khai xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt:

Trong hợp đồng thi công yêu cầu các nhà thầu tuân thủ thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng các nhà vệ sinh di động lắp đặt tại công trường phục vụ công tác vệ sinh cho công nhân.

Bố trí 03 nhà vệ sinh di động có dung tích bể thải từ 7m³ đến 10m³ thiết kế đồng bộ hợp khối (Bể xử lý 3 ngăn) đặt nổi, để thu gom nước thải sinh hoạt. Định kỳ sẽ bổ sung chế phẩm E.M để tăng cường hiệu quả xử lý nước thải; hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (Tần suất khoảng 1 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy), không thải ra ngoài môi trường.

+ Nước thải thi công: Trong khu vực dự án chủ dự án sẽ bố trí hố lắng cạn thể tích 6m³ có lắp vải tách dầu, nắp đậy bê tông cốt thép. Nước thải thi công sau hố lắng lại được đưa về máng lợi rửa xe tuần hoàn tái sử dụng. Khi kết thúc hoạt động thi công, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước mưa chảy tràn:

Hệ thống thoát nước mưa trên công trường dự án được thực hiện như sau:

Quy mô công trình thu gom: Nước mưa chảy tràn sẽ tự chảy theo độ dốc mặt bằng chảy vào mương thoát nước của khu vực.

Những chỗ lắng đọng không tự thoát được sẽ tiến hành khơi rãnh trên bề mặt đất (kích thước 0,5mx0,5m) để dẫn thoát; dọc theo các rãnh sẽ bố trí các hố để thu lắng bùn cát, rác và được nạo vét thường xuyên. Chủ dự án thực hiện biện pháp

định kỳ nạo vét cống rãnh hệ thống thoát nước mưa thường xuyên (khi mưa nhiều 1 tuần/lần).

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ theo đặc thù của từng Nhà máy, xưởng sản xuất đảm bảo xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, sau đó được dẫn về Trạm xử lý nước thải của Cụm công nghiệp xử lý đạt chuẩn mới thoát ra ngoài hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Đối với nước thải sản xuất:

Nước thải sản xuất của các Nhà máy thứ cấp trong Cụm công nghiệp sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, sau đó được dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp xử lý đạt chuẩn mới thoát ra ngoài hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Chủ dự án xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 400m³/ngày đêm để thu gom, xử lý nước thải đối với toàn bộ nước thải dự kiến phát sinh từ các cơ sở trong Cụm công nghiệp. Nước thải sản xuất và sinh hoạt của các cơ sở sau khi được xử lý sơ bộ đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi đổ vào hệ thống thoát nước thải chung của Cụm công nghiệp theo rãnh thu D300 dẫn vào cống D400 dọc các tuyến đường giao thông dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung xử lý đạt cột A của QCVN 40:2011/BTNMT ($K_q = 0,9$, $K_f = 1,1$), sau đó sẽ được xả ra kênh tiêu nội đồng tại tọa độ: X=2331030, Y=572587, sau đó chảy theo hướng đông nam về sông Cầu Tu tại điểm có tọa độ: X= 2330203, Y=572913 và đi vào Sông Ngụ.

+ Đối với nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng theo tiêu chuẩn thoát nước đô thị, và được thiết kế theo kiểu mạng thoát nước riêng hoàn toàn thoát nước, lưu lượng nước từng khu sản xuất chảy về một đường ống chung của đường trục chính đường, đường ống chung của đường trục chính là hệ thống thoát nước toàn khu có tầm định hướng sự phát triển của dự án tương lai, việc thiết kế thoát nước theo phương án trên ưu điểm mang lại sau khi bảo dưỡng bảo trì của khu sản xuất nào sẽ không ảnh hưởng tới khu sản xuất khác, và luôn thuận tiện cho việc đầu nối nếu mở thêm khu sản xuất trong phạm vi quy hoạch sau giai đoạn 1. Toàn bộ hệ thống cống được đặt ngầm dưới vỉa hè hoặc lòng đường hoặc ngầm dưới khu vực cảnh quan.

Hướng thoát nước từ hướng Tây Bắc, Đông Bắc, Đông Nam xuống Tây Nam, nước được thu gom bằng hệ thống cống thoát nước trong cụm công nghiệp về kênh tiêu thủy lợi chạy dọc ranh giới phía Tây Nam của dự án.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn triển khai xây dựng:

+ Thực hiện phun nước trong khu vực thực hiện dự án và tuyến đường vận chuyển (trong các khu đất thi công trong dự án và đường lối cống ra vào dự án khoảng 500m về mỗi phía tính từ cống) với tần suất trung bình 02 lần/ngày, tăng lên 4 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng.

+ Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án tổ chức thi công.

+ Sử dụng tường rào bằng tôn cao 2,5 m để vây chắn quanh công trường sẽ làm giảm bụi phát tán ra các khu vực xung quanh.

+ Các phương tiện vận tải, các máy móc, thiết bị sử dụng sẽ được kiểm tra sự phát thải khí theo Tiêu chuẩn Việt Nam đối với CO, hydrocarbon và khói bụi (TCVN 6438-2001).

+ Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị thi công 3-6 tháng/lần.

+ Trong quá trình hàn cắt kim loại thực hiện che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn (tối thiểu 10m).

- Giai đoạn vận hành:

+ Thực hiện quét dọn, vệ sinh sạch sẽ các trục đường giao thông hàng ngày.

+ Phun nước tưới ẩm khi thời tiết hanh khô.

+ Bảo đảm đồng đủ diện tích cây xanh tập trung, cây xanh cách ly, cây xanh dọc tuyến đường giao thông Cụm công nghiệp vừa tạo cảnh quan, vừa góp phần thu lọc bụi, làm sạch không khí và giảm tiếng ồn.

+ Tất cả các xe vận tải và thiết bị cơ giới đưa vào sử dụng, phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường, tiếng ồn.

+ Phân bố mật độ xe vận tải ra vào khu vực Cụm công nghiệp hợp lý và khoa học, quy định tốc độ xe lưu thông trong Cụm công nghiệp $\leq 30\text{km/h}$, điều tiết các máy móc, thiết bị làm việc phù hợp, góp phần làm giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn.

+ Phun nước tưới ẩm đường giao thông nội bộ thường xuyên, nhất là vào mùa khô.

+ Bảo đảm trồng đủ diện tích cây xanh tập trung, cây xanh cách ly, cây xanh dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ của Cụm công nghiệp, nhằm tạo thành hệ thống cây xanh liên hoàn, môi trường và cảnh quan đẹp với diện tích cây xanh là 1,108 ha, tương đương 11,85% tổng diện tích mặt bằng dự án.

+ Đối với Trạm xử lý nước thải: Tuân thủ các yêu cầu thiết kế của Trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo khoảng cách an toàn, đáp ứng các yêu cầu của QCVN 01:2021/BXD, trạm xử lý nước thải sẽ có một khu vực đệm với khoảng cách ít nhất 100m đến khu dân cư gần nhất, trong đó hành lang xanh và đất cỏ rộng khoảng 3m sẽ được bố trí xây dựng. Khoảng cách gần nhất từ hàng rào của Trạm xử lý nước thải đến khu dân cư gần nhất khoảng 320m, từ bên trong công trình xử lý nước thải là 350m là hoàn toàn đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định của QCVN 01:2021/BXD.

+ Sử dụng các chế phẩm sinh học và hóa học: Chủ dự án sẽ sử dụng các chế phẩm sinh học (EM) và hóa học để giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ các bể xử lý nước thải.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm

2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan của tỉnh Bắc Ninh.

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Giai đoạn triển khai xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom bằng các thùng composite dung tích 120 lít có nắp đậy, có bánh xe thuận lợi cho di chuyển.

Số lượng: Khoảng 3 thùng

Trong các thùng bố trí nilon bọc thùng để chứa rác đảm bảo vệ sinh và thuận tiện khi thay. Sau đó được vận chuyển đến khu vực tập trung rác thải sinh hoạt tạm thời.

Các loại chất thải như: Lon, giấy, đồ hộp,... được công nhân thu gom riêng sau đó tận dụng bán cho cơ sở thu mua tái chế.

Chất thải sinh hoạt khác (không tái sử dụng được): được thu gom vào các thùng rác và tập kết về khu tập trung rác thải sinh hoạt tạm thời.

Tần suất thu gom: 1 lần/ngày. Rác thải sinh hoạt được hợp đồng với công ty môi trường thu gom và vận chuyển đem đi xử lý theo quy định hiện hành.

Vị trí khu tập kết rác thải sinh hoạt tạm thời: Trong giai đoạn thi công không bố trí kho chứa rác thải sinh hoạt tạm thời, rác được lưu trong các thùng có nắp đậy luôn, cuối ngày đến giờ thu gom công nhân sẽ tập kết tại 1 góc gần cổng ra vào công trường cho xe đến thu gom theo quy định. Xe thu gom đến công nhân lấy rác trong thùng và thay túi bọc mới cho thùng rác.

+ Chất thải xây dựng thông thường: Bố trí bãi chứa chất thải rắn xây dựng tạm thời: diện tích 15m² để tập kết phế thải xây dựng cần chuyển đi;

Số lượng: 01 bãi:

Công nghệ, quy trình vận hành và phương án thu gom:

Phân loại chất thải rắn xây dựng để tái sử dụng các chất thải có thể (đất béc hữu cơ đắp cho mặt bằng cây xanh, gạch vỡ, vữa xi măng, cá dư cho người dân san lấp mặt bằng), chất thải có thể tái chế được sẽ bán cho đơn vị thu mua (vỏ bao xi măng, sắt thép vụn,..), chất thải không tái chế được đem tập trung chờ vận chuyển đi xử lý.

Phế thải xây dựng phát sinh được tập trung tại bãi chứa không cao quá 1,5m để che chắn tránh tràn đổ khi gặp mưa và phát tán bụi vào ngày nắng, có gió mạnh. Vật liệu che chắn thường sử dụng bạt dứa để đậy nếu có lưu chứa.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn thông thường từ các doanh nghiệp, nhà máy thứ cấp vào hoạt động trong Cụm công nghiệp.

Các nhà máy, doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp làng nghề Xuân Lai, huyện Gia Bình sẽ được yêu cầu:

Tiến hành phân loại chất thải rắn sản xuất tại nguồn để thu gom các loại chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng, hoặc bán cho các cơ sở thu mua. Chất thải rắn còn lại doanh nghiệp, nhà máy ký hợp đồng thu gom và xử lý với đơn vị có chức năng.

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ các doanh nghiệp, nhà máy thứ cấp trong Cụm công nghiệp sẽ được các đơn vị này tự thu gom vào các thùng

chứa quy định, bố trí kho chứa chất thải trong khuôn viên khu đất dự án của mình. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý.

+ Chất thải rắn thông thường từ quá trình vận hành hạ tầng kỹ thuật, Trung tâm quản lý điều hành Cụm công nghiệp, Trạm xử lý nước thải,...

Chất thải từ quá trình bảo dưỡng duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

Chất thải rắn thông thường phát sinh tại các khu vực đường phố, công cộng, trung tâm điều hành, Nhà máy xử lý nước thải tập trung,...: Trách nhiệm thu gom và xử lý do tổ vệ sinh môi trường thực hiện. Tại các vị trí này, tổ vệ sinh môi trường sẽ bố trí các thùng rác công cộng, định kỳ hàng ngày sẽ đi thu gom rác, quét đường,... về tập trung tại điểm tập kết tại kho chứa chất thải rắn thông thường chờ xe vận chuyển đi xử lý.

Xây dựng kho chứa chất thải rắn thông thường diện tích 30m² tại khu vực Trạm xử lý nước thải để chứa chất thải rắn thông thường từ hoạt động khu đầu mối kỹ thuật, dịch vụ hạ tầng Cụm công nghiệp (khu nhà ban quản lý Cụm công nghiệp) và dọc đường giao thông Cụm công nghiệp.

Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn từ quá trình nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải, đường hồng hóc, xuống cấp phải bóc đi để sửa chữa, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng do chủ dự án thuê các đơn vị có đủ chức năng vận chuyển xử lý theo quy định:

Định kỳ 6 tháng/lần đối với bùn nạo vét hệ thống thoát nước

Vận chuyển khi phát sinh đối với: cây cối cắt tỉa, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng

Đối với đường bị hồng hóc, xuống cấp phải bóc đi để sửa, sau này sẽ thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lượng bê tông nhựa vừa bóc tách ra. Chủ dự án sẽ hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường (khi xả ra hồng hóc, xuống cấp).

Đối với bùn từ Trạm xử lý nước thải: Lượng bùn phát sinh được thu gom về bể chứa chứa bùn để ép khô. Thông thường đây không phải là chất thải nguy hại, tuy nhiên một số trường hợp có thể chứa thành phần nguy hại. Vì vậy khi bùn cặn từ Trạm xử lý nước thải phát sinh, chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng phân tích mẫu bùn thải để xác định bùn thải loại gì. Sau đó sẽ thuê đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo quy định định kỳ khoảng 2 tháng/lần.

Nếu bùn thải là Chất thải rắn thông thường: sẽ vận chuyển đi xử lý như thông thường.

Nếu bùn thải là Chất thải nguy hại: sẽ thu gom, quản lý, vận chuyển xử lý như chất thải nguy hại theo quy định tại TT 02/2022/TT-BTNMT và NĐ 08/2022/NĐ-CP.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn triển khai xây dựng: Bố trí kho chứa diện tích 6 m², vị trí phía Tây Nam khu đất dự án phía sau khu lán trại Ban quản lý chỉ huy thi công. Kết cấu kho bằng khung thép bản mái che bằng tôn, tường bao quanh cũng bằng tôn rào tôn, nền được láng bê tông.

Trước cửa kho có treo biển cảnh báo chất thải nguy hại theo TCVN 6707:2009.

Số lượng: 01 kho.

Dụng cụ thu gom lưu giữ: Thùng dung tích 120 lít. Số lượng khoảng 3 thùng Chất thải nguy hại trong giai đoạn này có giẻ lau, bao bì dính dầu, xăng, thùng đựng sơn, chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công dự án được thu gom vào 3 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích 120 lít. Đối với vỏ thùng hộp sơn được gom xếp vào kho chứa.

Các thùng chứa đều được dán tên chất thải, mã số chất thải, biển cảnh báo.

Thuê đơn vị vận chuyển và xử lý: Chất thải nguy hại phát sinh nhà thầu sẽ tiến hành hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định. Tần suất thu gom 6 tháng/lần đối với các loại dầu thải, giẻ lau dính dầu, mỡ bôi trơn thải, bóng đèn huỳnh quang, vỏ thùng hộp sơn. Đồng thời, định kỳ báo cáo lên cơ quan chức năng về tình hình quản lý chất thải nguy hại của đơn vị 06 tháng/01 lần.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với các cơ sở, nhà máy, doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp

Chất thải nguy hại phát sinh từ các doanh nghiệp, nhà máy, cơ sở thứ cấp được các đơn vị này tự bố trí kho lưu chứa chất thải trong khuôn viên khu đất của mình, tự thu gom, phân loại, lưu chứa và ký hợp đồng chuyển giao với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Chất thải nguy hại nhất thiết phải được quản lý nghiêm ngặt, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đúng kỹ thuật, không để rò rỉ, phát tán ra môi trường. Để quản lý hành chính các nhà máy có chất thải nguy hại, Chủ đầu tư sẽ xem xét áp dụng những biện pháp sau:

Xây dựng phương án giám sát việc thu gom, giảm thiểu, phân loại, lưu giữ chất thải nguy hại và phương án phòng chống sự cố của tất cả các xí nghiệp công nghiệp trong Cụm công nghiệp; Cụ thể gồm: khối lượng và thành phần các loại chất thải nguy hại phát sinh, cách thu gom, phương tiện thu gom chất thải nguy hại trong phạm vi nhà máy, vị trí lưu giữ tạm thời trong nhà máy, nhân sự được phân công chịu trách nhiệm về quản lý chất thải nguy hại, hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại ...

Chủ nhà máy, xí nghiệp phải thực hiện hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và thực hiện việc quản lý theo đúng Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

Yêu cầu các đơn vị, nhà máy có báo cáo định kỳ cho bộ phận chuyên trách về môi trường của Cụm công nghiệp làng nghề Xuân Lai, và các cơ quan chức năng về các vấn đề liên quan đến chất thải nguy hại.

Hàng quý, thống kê dữ liệu, tình hình quản lý chất thải nguy hại ở các đơn vị trong phạm vi Cụm công nghiệp với các cơ quan chức năng.

Phối hợp với các nhà máy trong việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân viên trong nhà máy về quản lý chất thải nguy hại.

Chủ dự án yêu cầu các nhà đầu tư thuê đất trong Cụm công nghiệp có phát sinh chất thải nguy hại tuân thủ nghiêm ngặt các nội dung cơ bản gồm:

Giảm thiểu và phân loại chất thải nguy hại ngay từ nguồn thải.

Đóng gói chất thải nguy hại theo chủng loại trong các bao bì thích hợp, đảm bảo các yêu cầu về an toàn kỹ thuật, ký hiệu rõ ràng.

Lưu giữ an toàn các chất thải nguy hại trong khu vực sản xuất, kinh doanh trước khi chuyển giao cho các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý. Việc lưu giữ chất thải nguy hại phải đảm bảo:

Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại riêng biệt, có rào ngăn, biển báo và các biện pháp bảo đảm khác tại khu vực lưu giữ.

Không để lẫn chất thải nguy hại với các chất thải không nguy hại và phải cách ly với các chất thải nguy hại khác.

Có phương án phòng chống sự cố, đảm bảo an toàn trong khu vực lưu giữ.

Hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

Lưu giữ các chứng từ liên quan đến chất thải nguy hại và cung cấp cho bộ phận chuyên trách về môi trường của Cụm công nghiệp làng nghề Xuân Lai và cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

Kiểm tra, xác nhận chất thải nguy hại trong quá trình thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý, tiêu hủy đến đúng địa điểm và cơ sở theo quy định của Hợp đồng.

+ Đối với khu trung tâm quản lý điều hành Cụm công nghiệp

Công tác quản lý chất thải nguy hại từ đường phố, khu vực công cộng, khu vực nhà điều hành CCN, hoạt động chăm sóc cây xanh, hoạt động duy tu, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, Trạm xử lý nước thải tập trung... trong Cụm công nghiệp thuộc về chủ dự án do Công ty Cổ phần xây lắp Tràng An trực tiếp thực hiện.

Chủ đầu tư bố trí 01 khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 30m² tại khu đất hạ tầng kỹ thuật để thu gom, lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh từ các khu vực thuộc trách nhiệm quản lý của chủ dự án.

Kho chứa này được xây dựng tường bao, mái che, nền bê tông cao hơn cos sân 45cm (3 bậc x 15cm), cửa ra vào có khóa, các biển cảnh báo theo quy định. Trong kho, mỗi loại chất thải nguy hại sẽ được chứa tại thùng chứa riêng, có gắn mã số chất thải nguy hại.

Khu lưu giữ này thực hiện các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng chất thải nguy hại với đơn vị có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại phù hợp. Bố trí 08 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích 120 lít để lưu giữ các loại CTNH. Định kỳ thu gom 06 tháng/lần.

Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải:

Nếu kết quả phân tích bùn thải có chứa thành phần nguy hại, ban quản lý dự án ký hợp đồng với đơn vị chức năng, định kỳ 02 tháng/lần thu gom, vận chuyển, xử lý như chất thải nguy hại.

Nếu kết quả phân tích bùn thải là bùn thông thường thì sẽ quản lý, xử lý theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn triển khai xây dựng:

+ Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân thi công tại công trường như: Bịt tai, găng tay, ủng, quần áo, mũ bảo hộ,.....

+ Không sử dụng các máy móc có mức ồn lớn hơn 85 dBA (đo cách máy 2m).

+ Chống rung bằng biện pháp kết cấu: cân bằng máy, lắp bộ tắt chấn động lực,...

+ Biện pháp dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su, ... được lắp giữa máy và bệ máy đồng thời được định kỳ kiểm tra hoặc thay thế.

+ Định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng máy móc 03 tháng/01 lần

- Giai đoạn vận hành:

+ *Đối với hoạt động của các doanh nghiệp, nhà máy*

Tại mỗi doanh nghiệp, nhà máy tự có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh đảm bảo đạt các quy chuẩn hiện hành, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến công nhân lao động.

Để giảm thiểu tác động của tiếng ồn và độ rung do hoạt động của các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp. Chủ dự án yêu cầu các đơn vị trong phạm vi Cụm công nghiệp thực hiện các biện pháp đề xuất sau:

Xây dựng phòng đặt máy hợp lý.

Các chân đế, bệ máy cần được gia cố bằng bê tông chất lượng cao.

Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn.

Lắp đặt thiết bị cách âm.

Kiểm tra độ cân bằng và hiệu chỉnh nếu cần thiết.

Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ.

Trang bị các vật dụng cá nhân như nút bịt tai và chế độ ca kíp thích hợp để tránh làm việc quá lâu trong khu vực có tiếng ồn cao.

+ *Đối với hoạt động vận hành hạ tầng kỹ thuật của Cụm công nghiệp*

Tất cả các xe vận tải và thiết bị cơ giới đưa vào sử dụng tại khu vực dự án, phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường, tiếng ồn.

Phân bố mật độ xe vận tải ra vào khu vực Cụm công nghiệp hợp lý, khoa học, quy định tốc độ xe lưu thông trong Cụm công nghiệp $\leq 30\text{km/h}$, điều tiết máy móc, thiết bị làm việc phù hợp, góp phần giảm thiểu ô nhiễm không khí, tiếng ồn.

Trồng cây xanh tập trung bên trong Cụm công nghiệp, cây xanh cách ly với khu vực xung quanh và dải cây xanh dọc các tuyến đường nội bộ Cụm công nghiệp để hạn chế tiếng ồn lan truyền tới khu vực xung quanh.

Khu vực Trạm xử lý nước thải tập trung được bố trí tại ô đất hạ tầng kỹ thuật nằm ở phía Tây khu đất của Cụm công nghiệp, giáp đường nội bộ và kênh mương nội đồng, có khoảng cách vệ sinh môi trường nên hạn chế được mùi và tiếng ồn phát sinh. Đối với các thiết bị vận hành Trạm xử lý nước thải được kiểm tra định kỳ độ mòn chi tiết. Thường xuyên bảo trì các thiết bị như máy



thời khí, máy bơm hoặc thay thế mới để giảm thiểu tiếng ồn do hoạt động của các thiết bị này.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

****) Giám sát môi trường không khí***

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Vị trí giám sát: 3 điểm tại công trường thi công (02 vị trí tại khu vực đang thi công và 01 vị trí tại khu vực phía khu dân cư cách dự án 150m).

- Tần số thu mẫu và phân tích: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Thực hiện quan trắc nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm Trạm xử lý nước thải tập trung theo quy định Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

5.3. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành ổn định

5.3.1. Giám sát nước thải định kỳ:

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, pH, BOD₅, COD, chất rắn lơ lửng, amoni (tính theo N), tổng Nitơ, tổng Phốt pho (tính theo P), Cr (VI), Fe, Zn, Pb, Cd, Ni, Mg, tổng xianua, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí đầu vào tại hố ga thu nước của Trạm xử lý nước thải tập trung và 01 vị trí đầu ra tại cửa xả nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Tần số thu mẫu và phân tích: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A với K_q=0,9 và K_r=1,1).

5.3.2. Giám sát nước thải tự động, liên tục:

- Thông số giám sát: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD amoni.

- Vị trí giám sát: Nước thải sau xử lý của Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Tần số thu mẫu và phân tích: Liên tục, có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh theo quy định hiện hành.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A với K_q=0,9 và K_r=1,1).

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Chỉ thu hút các Dự án đầu tư thứ cấp có ngành nghề được phép thu hút đầu tư theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Có trách nhiệm phân loại các loại chất thải rắn công nghiệp tại nguồn

theo quy định. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được lưu giữ riêng theo loại đã được phân loại bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường. Không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải rắn công nghiệp thông thường. Chất thải rắn công nghiệp thông thường có lẫn chất thải nguy hại không thực hiện việc phân loại hoặc không thể phân loại được thì được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại. Chỉ được lưu giữ các loại chất thải rắn trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp phát sinh trong giai đoạn xây dựng và hoạt động của Dự án, bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về môi trường; bảo đảm vệ sinh môi trường và giảm thiểu các tác động xấu tới cộng đồng dân cư xung quanh và hệ thủy sinh trong khu vực.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp phòng chống và xây dựng kế hoạch ứng cứu đối với các sự cố xảy ra trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án như: sự cố cháy, nổ, điện giật, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, sụt lún và các sự cố môi trường khác.

- Các dự án thứ cấp đầu tư vào Cụm công nghiệp phải thực hiện các thủ tục về môi trường theo đúng quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ Dự án phải có trách nhiệm thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường theo quy định.

- Tuân thủ Điều 49 về trách nhiệm của Chủ Dự án trong bảo vệ môi trường của Cụm công nghiệp quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường./.

